

Số: 73/2023/QĐST-HNGĐ

Ninh Hòa, ngày 02 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 35/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn H** - sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn T, xã S, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Bà **Bùi Thị A** - sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn T, xã S, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Con chung Nguyễn Văn Đ - sinh ngày 13/01/2005 đã trưởng thành, khỏe mạnh.

Ông Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Nguyễn Văn T - sinh ngày 24/9/2008 và Nguyễn Thị Bảo T - sinh ngày 31/8/2011.

Ông H không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết ông H, bà A đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị A mỗi người nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (trong đó ông H tự nguyện nộp thay 75.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của bà A) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ **thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà ông H đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã N theo biên lai thu tiền số AA/2021/0005609 ngày 31 tháng 01 năm 2023.** Ông H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn lại cho ông H 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND thị xã Ninh Hòa;
 - Chi cục THADS thị xã N;
 - UBND xã T, huyện C, tỉnh N
- (Giấy CNKH số 08, ngày 29/3/2004);
- Đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ái Vy